TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 5 - 2024
V/v: Chị Đỗ Thị Ch xin ly hôn anh Hoàng Văn Q

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

Ông Ngô Gia Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Vân Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Đỗ Thị Ch**, sinh năm 1989; nơi thường trú: Thôn Ô Mễ X, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã Q, huyện Q1, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt có lý do)

- *Bị đơn*: Anh **Hoàng Văn Q**, sinh năm 1985; nơi thường trú: Thôn Ô Mễ X, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 01 năm 2024 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị Ch trình bày***:

Chị và anh Hoàng Văn Q đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 20 tháng 4 năm 2007 tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu, đến với nhau là tự nguyện trong điều kiện khi đó anh chị đều làm tự do và kết hôn lần đầu. Sau kết hôn anh chị sống cùng gia đình anh Q tại xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không có sự thông cảm, sẻ chia những khó khăn trong cuộc sống. Năm 2014, chị về nhà bố mẹ đẻ ở. Năm 2017, chị đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Năm 2022, hết hạn hợp đồng chị về nước nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện. Chị và anh Q đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ từ năm 2014 đến nay. Nay chị xác định chị không tình cảm với anh Q, anh chị đã có thời gian dài sống ly thân, chị xin ly hôn anh Q.

Chị và anh Hoàng Văn Q có hai con chung là Hoàng Phi H, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2008, hiện ở cùng anh Q và Hoàng Hải Đ, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2013, hiện ở cùng chị. Ly hôn, để các con ổn định cuộc sống, chị đề nghị Toà án giao con H cho anh Q nuôi dưỡng, giao con Đ cho chị nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Hiện chị làm lao động tự do, thu nhập bình quân khoảng 08 triệu đồng/01 tháng. Anh Q hiện công nhân tại huyện V, thu nhập bao nhiêu, chị không biết. Việc chị và anh Q nuôi con đều có sự quan tâm, hỗ trợ từ phía hai bên gia đình.

Chị và anh Hoàng Văn Q tự thoả thuận phân chia tài sản chung, anh chị không đi vay và không cho ai vay nợ chung, chị không yêu cầu Toà án giải quyết về chia tài sản chung.

Trước và sau khi nộp đơn ly hôn, chị có nhắn tin cho anh Q, bố đẻ chị cũng nhiều lần trực tiếp điện thoại cho anh Q động viên đến Toà án giải quyết ly hôn nhưng anh Q nói sẽ không đến, do đó, chị đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo trình tự vắng mặt anh Q. Về phía chị, do ở xa, công việc bận, chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

**** Đối với bị đơn anh Hoàng Văn Q***:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án cho anh Hoàng Văn Q, gia đình anh Q đều đã nhận được và đều đã thông báo lại cho anh Q nhưng anh Q không đến Tòa án làm việc, không có lời khai tại Tòa án và không giao nộp tài liệu, chứng cứ Tòa án đã yêu cầu.

**** Tại Văn bản trình bày nguyện vọng của con đề ngày 12 tháng 3 năm 2024, cháu Hoàng Phi H trình bày:***

Bố đẻ cháu là Hoàng Văn Q. Mẹ đẻ cháu là Đỗ Thị Ch. Hiện cháu đang ở cùng bố. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng cháu xin được ở cùng bố.

**** Tại Văn bản trình bày nguyện vọng của con đề ngày 12 tháng 3 năm 2024, cháu Hoàng Hải Đ trình bày:***

Bố đẻ cháu là Hoàng Văn Q. Mẹ đẻ cháu là Đỗ Thị Ch. Hiện cháu đang ở cùng mẹ. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng cháu xin được ở cùng mẹ.

**** Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 27 tháng 02 năm 2024, ông Đỗ Xuân K (bố đẻ chị Ch) trình bày:***

Chị Ch và anh Q đăng ký kết hôn năm 2007 tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Do không chung sống cùng, chị Ch lại lấy chồng xa nên gia đình không biết rõ được tình trạng mâu thuẫn giữa anh chị. Tuy nhiên, từ năm 2014 đến nay anh chị sống ly thân, hiện chị Ch thuê nhà trọ ở và làm công nhân tại huyện Quỳnh Phụ, anh Q cũng làm công ty và ở tại huyện V. Khi anh chị sống ly thân, gia đình đã hoà giải, khuyên bảo anh chị nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị Ch xin ly hôn anh Q, gia đình nhận thấy anh chị đã 10 năm sống ly thân, tình cảm

không còn, mâu thuẫn khó hàn gắn, do đó, gia đình đề nghị Toà án giải quyết cho chị Ch được ly hôn anh Q để anh chị ổn định cuộc sống.

Chị Ch và anh Q có hai con chung là Hoàng Hải Đ, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2013, đang ở cùng chị Ch và Hoàng Phi H, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2008, đang ở cùng anh Q. Ly hôn, về nuôi con chung của anh chị, đề nghị Toà án giải quyết theo pháp luật.

Về tài sản chung của chị Ch và anh Q do anh chị giải quyết, gia đình không can thiệp. Anh chị không có nghĩa vụ chung về tài sản liên quan đến ông và gia đình ông.

**** Tại biên bản xác minh đề ngày 12 tháng 3 năm 2024, ông Hoàng Văn D1 (bố đẻ anh Q) trình bày:***

Anh Q và chị Ch đăng ký kết hôn năm 2007 tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn, anh chị về sống cùng gia đình ông. Thời gian đầu, anh chị chung sống hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn gì lớn. Năm 2014, chị Ch muốn đi xuất khẩu lao động, anh Q không đồng ý nên chị Ch đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở sau đó làm thủ tục đi xuất khẩu lao động, không hỏi ý kiến gia đình ông. Từ năm 2014 đến nay, chị Ch không về gia đình ông, không quan tâm đến cuộc sống chồng con. Nay chị Ch xin ly hôn anh Q, ông đề nghị Tòa án phân tích để anh chị đoàn tụ, nếu chị Ch vẫn cương quyết xin ly hôn anh Q, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị Ch và anh Q có hai con chung là Hoàng Phi H, sinh năm 2008, đang ở cùng anh Q và Hoàng Hải Đ, sinh năm 2013, đang ở cùng chị Ch. Về nuôi con chung của anh chị, ông đề nghị Toà án giải quyết theo pháp luật. Việc anh Q nuôi con sẽ có sự hỗ trợ của gia đình ông trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con.

Về tài sản chung của chị Ch và anh Q do anh chị giải quyết, gia đình không can thiệp. Anh chị không có nghĩa vụ chung về tài sản liên quan đến ông và gia đình ông.

Các văn bản tố tụng Tòa án gửi cho anh Q, gia đình đều đã nhận được và đều đã thông báo lại cho anh Q. Lý do anh Q không đến Tòa án, một phần là do anh Q bận công việc, một phần là do anh Q không muốn ký thủ tục ly hôn.

**** Tại biên bản xác minh đề ngày 12 tháng 3 năm 2024, đại diện thôn Ô Mễ X, đại diện UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, cung cấp:***

Anh Q và chị Ch đều thường trú tại xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn, anh chị ở cùng gia đình anh Q tại địa phương. Từ năm 2014 đến nay, chị Ch không ở nhà anh Q và không sinh sống tại địa phương. Anh Q và chị Ch có hai con chung là Hoàng Phi H, sinh năm 2008 và Hoàng Hải Đ, sinh năm 2013. Nay chị Ch xin ly hôn anh Q, về hôn nhân, về nuôi con chung của anh chị, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Anh Q và chị Ch không có nghĩa vụ về tài sản liên quan đến các tổ chức tín dụng và đoàn thể tại địa phương.

* ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 24, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Xử cho chị Ch được ly hôn anh Q. Giao cho chị Ch nuôi con Đ, giao cho anh Q nuôi con H, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Không đặt ra giải quyết về tài sản. Chị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Chị Đỗ Thị Ch khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng Văn Q, anh Q có nơi thường trú tại xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Hoàng Văn Q nhưng anh Q không đến Tòa án, không giao nộp tài liệu, chứng cứ Tòa án đã yêu cầu. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục vắng mặt anh Q.

[1.3] Ngày 05 tháng 4 năm 2024, chị Đỗ Thị Ch có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Hoàng Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt chị Ch, anh Q.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Ch và anh Hoàng Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 20 tháng 4 năm 2007, là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn, anh chị đã có thời gian 07 chung sống hạnh phúc sau mới xảy ra mâu thuẫn. Về nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn, theo chị Ch là do anh chị không chung quan điểm, không có sự thông cảm, sẻ chia những khó khăn trong cuộc sống; theo gia đình anh Q cung cấp, mâu thuẫn là do anh Q không đồng ý cho chị Ch đi xuất khẩu lao động. Khi mâu thuẫn xảy ra, anh chị không có biện pháp giải quyết dứt điểm dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Gia đình anh Q đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị đoàn tụ, tuy

nhiên, quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Q đều vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện anh Q không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Ch và anh Q là có, đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, HĐXX căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Ch ly hôn anh Q.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Đỗ Thị Ch và anh Hoàng Văn Q có hai con chung là là Hoàng Phi H, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2008 và Hoàng Hải Đ sinh ngày 22 tháng 8 năm 2013. Xét thấy: Hiện con H ở cùng anh Q và có nguyện vọng ở cùng bố, con Đ ở cùng chị Ch và có nguyện vọng ở cùng mẹ. Chị Ch, anh Q đều có công việc, có thu nhập ổn định, có sự hỗ trợ của gia đình trong việc nuôi dưỡng con, do đó, anh chị đều có đủ điều kiện nuôi con. Để đảm bảo sự ổn định cuộc sống, việc học tập và đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con, HĐXX căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng con Đ, giao cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng con H, chị Ch và anh Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau là phù hợp pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của các con.

[2.3] Về chia tài sản chung: Chị Đỗ Thị Ch trình bày chị và anh Hoàng Văn Q không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Hoàng Văn Q không có lời khai về tài sản tại Tòa án. Do vậy, về chia tài sản chung của anh chị không đặt ra giải quyết trong vụ án này, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[2.4] Về án phí: Chị Đỗ Thị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Ch và anh Hoàng Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị Ch và anh Hoàng Văn Q.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho chị Đỗ Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Hải Đ sinh ngày 22 tháng 8 năm 2013. Giao cho anh Hoàng Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Phi H, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2008. Chị Đỗ Thị Ch và anh Hoàng Văn Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

2.2. Chị Đỗ Thị Ch và anh Hoàng Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

3. Về chia tài sản chung: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Ch đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0001588 ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang án phí. Chị Ch đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Ch và anh Hoàng Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình (CNKH số 20 ngày 20/4/2007);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương